BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2013-2014

Môn học : Đồ án kết cấu bê tông cốt thép - 1103013
Mã lớp học phần: 110301302 **Số tín chỉ: 1**
Giảng viên giảng dạy:
Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____
Giám thị 2:_____ Ký tên:_____
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1110060044	Bùi Văn	**Đức**	10/03/1993			6	Sáu	C13XD2	
2	1110060046	Nguyễn Hoàng	**Phát**	09/09/1993			6	Sáu	C13XD2	
3	1110060049	Trần Hoàng	**Phúc**	27/06/1992			7	Bảy	C13XD2	
4	1110060047	Phạm Hoàng	**Phương**	17/11/1993			7	Bảy	C13XD2	
5	1110060048	Huỳnh Văn	**Phước**	07/06/1990			6	Sáu	C13XD2	
6	1110060050	Hồ	**Quí**	08/01/1992					~~C13XD2~~	
7	1110060051	Nguyễn Ngọc	**Sơn**	24/11/1993			6	Sáu	C13XD2	
8	1110060052	Nguyễn Ngọc	**Sơn**	25/11/1992			6	Sáu	C13XD2	
9	1110060055	Đặng Đức	**Tài**	06/08/1992			6	Sáu	C13XD2	
10	1110060054	Phan Thành	**Tài**	07/07/1992			6	Sáu	C13XD2	
11	1110060053	Tạ Minh	**Tấn**	25/03/1993			7	Bảy	C13XD2	
12	1110060060	Nguyễn Minh	**Thành**	17/12/1989			7	Bảy	C13XD2	
13	1110060059	Trần Văn	**Thành**	11/05/1993			6	Sáu	C13XD2	
14	1110060058	Nguyễn Trần Anh	**Thắng**	24/09/1993			7	Bảy	C13XD2	
15	1110060056	Võ Bách	**Thắng**	01/01/1993			6	Sáu	C13XD2	
16	1110060057	Vũ	**Thắng**	20/11/1993			7	Bảy	C13XD2	
17	1110060061	Nguyễn Chơn	**Thiên**	18/04/1990			6	Sáu	C13XD2	
18	1110060062	Trần Nam	**Thiên**	04/12/1992			7	Bảy	C13XD2	
19	1110060063	Bùi Thọ	**Thiện**	26/04/1993			7	Bảy	C13XD2	
20	1110060064	Nguyễn Ngọc	**Thiện**	20/09/1992			6	Sáu	C13XD2	
21	1110060066	Huỳnh Đình	**Thủ**	26/10/1992			6	Sáu	C13XD2	
22	1110060065	Nguyễn Trí	**Thức**	17/05/1993			6	Sáu	C13XD2	
23	1110060067	Huỳnh	**Tiến**	16/09/1993			6	Sáu	C13XD2	
24	1110060069	Phạm Trung	**Tín**	09/03/1993					~~C13XD2~~	
25	1110060070	Nguyễn Văn	**Tol**	28/03/1993			6	Sáu	C13XD2	
26	1110060071	Lê Thị Minh	**Trang**	19/06/1993			6	Sáu	C13XD2	
27	1110060075	Nguyễn Đình	**Triều**	19/09/1993			6	Sáu	C13XD2	
28	1110060072	Dương Thanh Cao	**Trí**	02/08/1992			7	Bảy	C13XD2	
29	1110060073	Kiều Hữu	**Trí**	16/02/1993			6	Sáu	C13XD2	
30	1110060078	Bùi Đức	**Trung**	12/03/1989			6	Sáu	C13XD2	
31	1110060076	Lê Bá	**Trung**	22/02/1993			7	Bảy	C13XD2	
32	1110060077	Trần Văn	**Trung**	29/10/1992			7	Bảy	C13XD2	
33	1110060080	Huỳnh Thanh	**Tùng**	09/01/1991			6	Sáu	C13XD2	
34	1110060081	Võ Minh	**Tùng**	10/12/1993			6	Sáu	C13XD2	

	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
	1110060079	Võ Thanh	**Tùng**	24/08/1993			6	Sáu	C13XD2	
36	1110060082	Đặng Văn	**Việt**	09/08/1993			6	Sáu	C13XD2	
37	1110060083	Tạ Ngọc	**Vinh**	16/01/1993			7	Bảy	C13XD2	
38	1110060085	Nguyễn Hoàng	**Vũ**	26/10/1993			7	Bảy	C13XD2	
39	1110060086	Trương Quốc	**Vũ**	28/09/1992			6	Sáu	C13XD2	
40	1110060084	Hồ Đặng Khánh	**Vương**	14/10/1993			8	Tám	C13XD2	

Lưu ý: *sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 38 **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.